

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6
- CÔNG TY CỔ PHẦN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	16 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần (Công ty mẹ) và các Công ty con đã được kiểm toán.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 1759/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Công ty được sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần số 0300487137 lần đầu ngày 18 tháng 06 năm 2014 và thay đổi lần thứ 3 ngày 01 tháng 12 năm 2014.

Vốn điều lệ: 492.000.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 08 3510 1863
Fax : 08 3510 1858
E-mail : cienco6@cienco6.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 0 4 8 7 1 3 7

Các đơn vị trực thuộc:**Tên đơn vị**

Ban Quản lý Điều hành Dự án Xây dựng Đường Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình Gói thầu số 5

Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 - Công ty Cổ phần tại Đà Nẵng

Công ty Xây dựng Công trình số 2

Công ty Thi Công Cơ giới 6

Xí nghiệp Xây dựng Công trình Số 1 - Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 - Công ty Cổ phần

Xí nghiệp Thi công Cơ giới 630 - Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 - Công ty Cổ phần

Ban quản lý Điều hành Dự án Gói thầu Số 1B

Ban quản lý Điều hành Dự án Gói thầu Số 2

Địa chỉ

Số 48 đường 24/8, tổ 20, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Số 60 Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Số 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổ 19, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Tổ 19, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Số 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất sắt, thép, gang (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Đúc sắt, thép (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất các cấu kiện kim loại (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Đúc kim loại màu (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Đóng tàu và cầu kiện nổi (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); khảo sát địa hình xây dựng công trình;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu ích khác;
- Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Giáo dục nghề nghiệp (trừ giáo dục trung cấp chuyên nghiệp);
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cung ứng lao động tạm thời; cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài).

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 68	126/20 Đặng Văn Bi, Q.Thủ Đức, TP.HCM	Xây dựng Công trình Giao thông	60,43%
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	Km 1701, QL 1, xã Hàm Thắng, H.Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Xây dựng Công trình Giao thông	84,58%
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	Khu phố 4, thị trấn Chơn Thành, P.Đông Hòa, Bình Dương	Xây dựng Công trình Giao thông	93,75%
Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	28 Yersin, phường 10, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Xây dựng Công trình Giao thông	86,14%
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714	218 QL 1A, phường 2, TP.Tân An, tỉnh Long An	Xây dựng Công trình Giao thông	79,34%
Công ty Cổ phần Xây dựng và Bảo trì Công trình Giao thông 719	QL 1A, Số 479 Đường 23/8, Khóm 3, phường 8, TP.Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Xây dựng Công trình Giao thông	82,39%
Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí 721	71 Trần Phú, phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	Xây dựng Công trình Giao thông	100,00%

Các Công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 61	309/1A Nguyễn Văn Trỗi, P1, Q.Tân Bình, TP.HCM	Xây dựng Công trình Giao thông	45,20%
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710	127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	Xây dựng Công trình Giao thông	28,11%
Công ty Cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Công trình 621	Tổ 5, ấp Tân Lập, xã Đông Hoà, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Xây dựng Công trình Giao thông	30,07%
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 675	86 Cách Mạng Tháng 8, P.An Thới, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ	Xây dựng Công trình Giao thông	41,57%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623	Lầu 3 Tòa nhà 127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	Xây dựng Công trình Giao thông	48,59%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 37).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Thanh	Chủ tịch
Ông Bùi Phi Hùng	Thành viên
Ông Trần Thanh Dũng	Thành viên
Ông Trần Quang Việt	Thành viên
Ông Vũ Đức Hòa	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Phi Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Võ Phi Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Quan Trọng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Hữu Đài	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc


Bùi Phi Hùng



Ngày 20 tháng 5 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 294/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty), được lập ngày 20 tháng 5 năm 2015, từ trang 09 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.307.987.468.701	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	327.548.049.538	-
1. Tiền	111		327.548.049.538	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.515.311.664	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2.515.311.664	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		585.416.067.788	-
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	297.027.142.614	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	189.383.616.734	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	138.422.757.709	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(39.417.449.269)	-
IV. Hàng tồn kho	140		347.452.344.075	-
1. Hàng tồn kho	141	V.6	347.452.344.075	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		45.055.695.636	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	8.347.580.652	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		536.799.870	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	257.533.735	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		35.913.781.379	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		469.947.109.227	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		359.073.939.519	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	239.703.622.731	-
<i>Nguyên giá</i>	222		498.183.025.885	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(258.479.403.154)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	101.379.858.150	-
<i>Nguyên giá</i>	228		102.080.620.614	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(700.762.464)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	17.990.458.638	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		73.601.023.525	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	40.665.772.678	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	32.935.250.847	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		37.272.146.183	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	35.309.896.538	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	1.962.249.645	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.777.934.577.928	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.257.245.577.010	-
I. Nợ ngắn hạn	310		1.242.012.341.449	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	411.146.396.668	-
2. Phải trả người bán	312	V.17	228.990.978.365	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	250.591.887.950	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	20.501.779.024	-
5. Phải trả người lao động	315		9.155.411.565	-
6. Chi phí phải trả	316	V.20	196.818.655.852	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	124.023.627.759	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	783.604.266	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		15.233.235.561	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		20.000.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		15.159.784.462	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		53.451.099	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		505.783.767.096	-
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	506.194.670.775	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		492.000.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		286.450.458	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		137.919.272	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		13.770.301.045	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(410.903.679)	-
1. Nguồn kinh phí	432		(410.903.679)	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.24	14.905.233.822	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.777.934.577.928	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		2.975.649.096	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.133.668.938	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Trần Đạo Thuận

Kế toán trưởng



Vũ Đức Hòa

Lập ngày 20 tháng 5 năm 2015

Tổng Giám đốc



Bùi Phi Hùng



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.458.195.680.282
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.458.195.680.282
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.355.393.632.361
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		102.802.047.921
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	23.313.250.864
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	22.734.289.100
Trong đó: chi phí lãi vay	23		21.688.146.124
8. Chi phí bán hàng	24		436.222.427
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		79.569.741.075
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.375.046.183
11. Thu nhập khác	31	VI.5	2.771.274.461
12. Chi phí khác	32	VI.6	6.124.126.857
13. Lợi nhuận khác	40		(3.352.852.396)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.022.193.787
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		4.302.454.147
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.719.739.640
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		416.926.923
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		15.302.812.717
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	311

Lập ngày 20 tháng 5 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Đạo Thuận

Vũ Đức Hòa

Bùi Phi Hùng

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		990.587.086.398
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(656.941.265.234)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(50.082.354.970)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(17.421.861.641)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(601.390.223)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		225.169.598.234
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(329.596.784.132)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<u><u>161.113.028.432</u></u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.946.329.998)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		290.814.651
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		70.912.959.551
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.091.686.852
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<u><u>70.349.131.056</u></u>

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng các Công trình Giao thông
4. **Tổng số các Công ty con** 07
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 07
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

5. Danh sách các Công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 68	126/20 Đặng Văn Bì, Q.Thủ Đức, TP.HCM	60,43%	60,43%
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	Km 1701, QL 1, xã Hàm Thắng, H.Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	84,58%	84,58%
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	Khu phố 4, thị trấn Chơn Thành, P.Đông Hòa, Bình Dương	93,75%	93,75%
Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	28 Yersin, phường 10, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	86,14%	86,14%
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714	218 QL 1A, phường 2, TP.Tân An, tỉnh Long An	79,34%	79,34%
Công ty Cổ phần Xây dựng và Bảo trì Công trình Giao thông 719	QL 1A, Số 479 Đường 23/8, Khóm 3, phường 8, TP.Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	82,39%	82,39%
Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí 721	71 Trần Phú, phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	100,00%	100,00%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp giá gốc

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 61	309/1A Nguyễn Văn Trỗi, P1, Q.Tân Bình, TP.HCM	45,20%	45,20%
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710	127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	28,11%	28,11%
Công ty Cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Công trình 621	Tổ 5, ấp Tân Lập, xã Đông Hoà, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	30,07%	30,07%
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 675	86 Cách Mạng Tháng 8, P.An Thới, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ	41,57%	41,57%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623	Lầu 3 Toà nhà 127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	48,59%	48,59%

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính 2014 bắt đầu từ ngày 18 tháng 6 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm tài chính đầu tiên của Tổng Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tổng Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua. Giá trị hợp lý thuần của tài sản được xác định bằng giá trị sổ sách kế toán.

4. Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tổng Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp giá gốc từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tổng Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07
Tài sản cố định khác	05 - 20

9. Tài sản thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí Công cụ dụng cụ và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

16. Trợ cấp thôi việc

Tổng Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tổng Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

17. Nguồn vốn kinh doanh

Là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

19. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.9.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tổng Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

23. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

24. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.801.404.726	-
Tiền gửi ngân hàng	325.746.644.812	-
Cộng	327.548.049.538	-

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư ngắn hạn khác tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	2.515.311.664	-
-Tiền gửi tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	2.515.311.664	-
Cộng	2.515.311.664	-

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng tại Công ty mẹ	220.498.692.289	-
Phải thu khách hàng tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	30.566.582.831	-
Phải thu khách hàng tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	6.406.500.032	-
Phải thu khách hàng tại Công ty Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	13.210.264.877	-
Phải thu khách hàng tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	7.701.804.486	-
Phải thu khách hàng tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714	3.704.667.790	-
Phải thu khách hàng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Bảo trì Công trình Giao thông 719	1.680.267.831	-
Phải thu khách hàng tại Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí Giao thông 721	13.258.362.478	-
Cộng	297.027.142.614	-

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán tại Công ty mẹ	158.064.646.082	-
Trả trước cho người bán tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	28.996.898.924	-
Trả trước cho người bán tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	507.634.544	-
Trả trước cho người bán tại Công ty Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	370.576.599	-
Trả trước cho người bán tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	967.633.401	-
Trả trước cho người bán tại Công ty Cổ phần Bảo	168.500.000	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
trì và Xây dựng Giao thông 714		
Trả trước cho người bán tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Bảo trì Công trình Giao thông 719	29.000.000	-
Trả trước cho người bán tại Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí Giao thông 721	278.727.184	-
Cộng	189.383.616.734	-
5. Các khoản phải thu khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khác tại Công ty mẹ	121.893.521.407	-
Phải thu khác tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	12.744.616.048	-
Phải thu khác tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	26.815.019	-
Phải thu khác tại Công ty Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	3.342.406.025	-
Phải thu khác tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714	192.275.000	-
Phải thu khác tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Bảo trì Công trình Giao thông 719	39.061.919	-
Phải thu khác tại Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí Giao thông 721	184.062.291	-
Cộng	138.422.757.709	-
6. Hàng tồn kho	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	9.421.241.118	-
Công cụ, dụng cụ	3.009.810.691	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	329.458.144.857	-
Thành phẩm	5.563.147.409	-
Cộng	347.452.344.075	-
7. Chi phí trả trước ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng	1.599.330.247	-
Chi phí công cụ dụng cụ	6.748.250.405	-
Cộng	8.347.580.652	-
8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế xuất nhập khẩu nộp thừa	4.504.494	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	10.411.437	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	159.508.948	-
Tiền thuê đất nộp thừa	40.031.127	-
Các khoản khác phải thu nhà nước	43.077.729	-
Cộng	257.533.735	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	109.254.612.097	289.747.613.770	95.387.100.011	3.101.451.576	1.587.638.574	499.078.416.028
Tăng trong năm						
<i>Mua sắm mới</i>	-	15.702.433.064	1.869.451.818	77.454.545	43.000.000	17.692.339.427
<i>Nhận bàn giao từ Công ty TNHH</i>	109.058.679.571	274.045.180.706	93.517.648.193	3.023.997.031	1.544.638.574	481.190.144.075
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	195.932.526	-	-	-	-	195.932.526
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(895.390.143)	-	-	(895.390.143)
Phân loại lại	(51.000.000)	(8.515.059.097)	9.161.449.493	(646.390.396)	51.000.000	-
Số cuối năm	109.203.612.097	281.232.554.673	103.653.159.361	2.455.061.180	1.638.638.574	498.183.025.885

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	40.153.920.048	157.502.717.957	57.684.188.344	2.510.080.103	1.411.386.831	259.262.293.283
Tăng trong năm	1.479.587.129	12.935.206.883	4.015.096.512	335.644.221	383.532.839	19.149.067.584
<i>Khấu hao trong năm</i>						
<i>Nhận bàn giao từ Công ty TNHH</i>	38.674.332.919	144.567.511.074	53.669.091.832	2.174.435.882	1.027.853.992	240.113.225.699
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(782.890.129)	-	-	(782.890.129)
Phân loại lại	-	(9.924.546.807)	10.570.937.203	(646.390.396)	-	-
Số cuối năm	40.153.920.048	147.578.171.150	67.472.235.418	1.863.689.707	1.411.386.831	258.479.403.154

Giá trị còn lại

Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	69.049.692.049	133.654.383.523	36.180.923.943	591.371.473	227.251.743	239.703.622.731

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Giấy phép mỗ	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	-	-	-	-
Tăng trong năm do nhận bàn giao từ Công ty TNHH	101.842.857.326	107.763.288	130.000.000	102.080.620.614
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	101.842.857.326	107.763.288	130.000.000	102.080.620.614
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	-	-	-
Tăng trong năm	529.360.580	89.403.144	81.998.740	700.762.464
Khấu hao trong năm	234.165.338	8.691.993	4.000.105	246.857.436
Nhận bàn giao từ Công ty TNHH	295.195.242	80.711.151	77.998.635	453.905.028
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	529.360.580	89.403.144	81.998.740	700.762.464
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	-	-	-
Số cuối năm	101.313.496.746	18.360.144	48.001.260	101.379.858.150
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Số cuối năm
Công trình Chung cư 127 Đinh Tiên Hoàng - Công ty mẹ	15.499.036.481	-
Công trình Chung cư Hoa Hồng - Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	280.954.545	-
Công trình Nhà hạt 78.4 - Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	116.470.414	-
Công trình Mỏ đá (Ninh Gia-Đức Trọng-Lâm Đồng) - Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	129.598.344	-
Công trình Xây dựng nhà Văn phòng - Công ty Sửa chữa - Xây dựng công trình Cơ khí Giao thông 721	1.964.398.854	-
Cộng	17.990.458.638	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

Tên công ty liên kết, liên doanh	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Số lượng cổ phần	Số tiền
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 61	309/1A Nguyễn Văn Trỗi, P1, Q.Tân Bình, TP.HCM	45,20%	45,20%	815.332	11.104.507.951
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710	127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	28,11%	28,11%	1.205.321	16.432.438.073
Công ty Cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Công trình 621	Tổ 5, ấp Tân Lập, xã Đông Hoà, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	30,07%	30,07%	406.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 675	86 Cách Mạng Tháng 8, P.An Thới, Q.Bình Thuỷ, TP.Cần Thơ	41,57%	41,57%	415.700	4.674.962.523
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623	Lầu 3 Toà nhà 127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	48,59%	48,59%	845.386	8.453.864.131
Cộng					40.665.772.678

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Beton 6	13.698.321.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình hàng không 647	1.685.222.804	-
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh	567.858.801	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình 639	1.058.627.650	-
Công ty Cổ phần Công trình giao thông 610	7.846.354.972	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng	2.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 677	500.000.000	-
Công ty Liên doanh Xi măng Việt Hoa	4.678.865.620	-
Cộng	32.935.250.847	-

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thương hiệu	741.225.198	-
Chi phí Công cụ dụng cụ	29.966.082.605	-
Chi phí trợ cấp thôi việc trong quá trình cổ phần hóa	574.142.707	-
Chi phí sửa chữa	3.635.814.508	-
Quyền khai thác mỏ	311.475.920	-
Chi phí sản xuất đá chờ phân bổ	81.155.600	-
Cộng	35.309.896.538	-

15. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	258.711.387.820	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam		
- Chi nhánh Gia Định	224.075.773.664	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	25.063.352.406	-
Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Quận 9	2.400.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam		
- Chi nhánh Bình Thuận	1.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam		
- Chi nhánh Bình Dương	1.614.506.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam		
- Chi nhánh Lâm Đồng	4.557.755.750	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	9.360.865.000	-
Vay người lao động	5.357.240.000	-
Vay DATC	2.500.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Bình	1.000.000.000	-
Vay các đối tượng khác	503.625.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	143.074.143.848	-
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam (ODA) tại Công ty mẹ	135.720.482.577	-
Vay vốn ODA tại Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí Giao thông 721	7.353.661.271	-
Cộng	411.146.396.668	-

17. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán tại Công ty mẹ	189.667.495.133	-
Phải trả người bán tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	21.724.093.697	-
Phải trả người bán tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	3.876.579.638	-
Phải trả người bán tại Công ty Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	8.164.049.903	-
Phải trả người bán tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	2.593.932.336	-
Phải trả người bán tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714	1.600.231.829	-
Phải trả người bán tại Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí Giao thông 721	1.364.595.829	-
Cộng	228.990.978.365	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước tại Công ty mẹ	207.160.011.081	-
Người mua trả tiền trước tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	39.004.220.085	-
Người mua trả tiền trước tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	2.484.691.000	-
Người mua trả tiền trước tại Công ty Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	431.798.622	-
Người mua trả tiền trước tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	617.118.162	-
Người mua trả tiền trước tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714	200.000.000	-
Người mua trả tiền trước tại Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí Giao thông 721	694.049.000	-
Cộng	250.591.887.950	-

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	14.132.947.190	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.087.746.041	-
Thuế thu nhập cá nhân	214.744.714	-
Thuế tài nguyên	117.407.186	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	554.795.762	-
Các loại thuế khác	287.995.306	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.106.142.825	-
Cộng	20.501.779.024	-

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>
Công ty mẹ	3.564.393.224
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	197.392.084
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng đường bộ 71	213.703.737
Công ty Cổ phần Xây dựng đường bộ 678	175.744.309
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng giao thông 714	22.065.557
Công ty Cổ phần Xây dựng và Bảo trì Công trình giao thông 719	129.155.236
Cộng	4.302.454.147

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.293.828.523	-
Trích trước chi phí Công trình	193.997.383.339	-
Trích trước trợ cấp mất việc làm	12.533.091	-
Chi phí lương phải trả	538.429.144	-
Trích trước chi phí sản xuất đá	920.781.755	-
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	55.700.000	-
Cộng	196.818.655.852	-

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác tại Công ty mẹ	91.798.982.613	-
Phải trả khác tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	6.109.176.265	-
Phải trả khác tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	7.138.068.729	-
Phải trả khác tại Công ty Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	3.048.975.508	-
Phải trả khác tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	2.710.608.768	-
Phải trả khác tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714	765.445.972	-
Phải trả khác tại Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí Giao thông 721	12.452.369.904	-
Cộng	124.023.627.759	-

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	335.605.543	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	135.762.820	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	24.651.832	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	59.149.421	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714	28.880.775	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Bảo trì Công trình Giao thông 719	199.553.875	-
Cộng	783.604.266	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	-	-	-	-	
Nhận bàn giao từ Công ty TNHH	478.007.985.056	-	-	-	478.007.985.056
Tăng do hủy bút toán hạch toán giảm vốn tương ứng vốn đầu tư tại Công ty con trong giai đoạn từ 01/07/2013 đến 17/06/2014	17.291.316.850	-	-	-	17.291.316.850
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	15.302.812.717	15.302.812.717
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	286.450.458	137.919.272	(5.172.106.892)	(4.747.737.162)
Giảm vốn tương ứng số vượt vốn điều lệ	(3.299.301.906)	-	-	-	(3.299.301.906)
Điều chỉnh lợi ích trong công ty liên kết		-		3.639.595.220	3.639.595.220
Số dư cuối năm nay	492.000.000.000	286.450.458	137.919.272	13.770.301.045	506.194.670.775

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	456.950.000.000	-
Vốn góp của các cổ đông khác	35.050.000.000	-
Cộng	492.000.000.000	-

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.920.000	4.920.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.920.000	4.920.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	4.920.000	4.920.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.920.000	4.920.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Lợi ích của cổ đông thiểu số

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14.299.500.000	-
Quỹ đầu tư phát triển	187.545.096	-
Quỹ dự phòng tài chính	90.298.627	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	327.890.099	-
Số cuối năm	14.905.233.822	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	Năm nay
Doanh thu hoạt động xây dựng	1.403.971.251.321
Doanh thu cho thuê máy móc, thiết bị	6.271.012.367
Doanh thu khác	47.953.416.594
Doanh thu thuần	1.458.195.680.282

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của hàng hóa dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.804.318.535
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	8.494.389.927
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.173.259.739
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	877.099.710
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.964.182.953
Cộng	23.313.250.864

4. Chi phí tài chính

	Năm nay
Chi phí lãi vay	21.688.146.124
Lãi mua hàng trả chậm	523.895.311
Chi phí hoạt động tài chính khác	522.247.665
Cộng	22.734.289.100

5. Thu nhập khác

	Năm nay
Tiền thu từ thanh lý vật tư, bán phế liệu	195.500.133
Tiền thu từ cho thuê nhà, cho thuê thiết bị	97.272.727
Các khoản thu nhập khác	2.478.501.601
Cộng	2.771.274.461

6. Chi phí khác

	Năm nay
Hoàn trả vốn vay ODA cảng Tiên Sa - Đà Nẵng	1.575.801.754
Chênh lệch giá xi măng Công trình đường Hồ Chí Minh	924.820.775
Chi phí thanh lý vật tư	2.273.706.243
Tiền phạt chậm nộp Bảo hiểm, phạt Thuế	82.534.125
Các khoản chi phí khác	1.267.263.960
Cộng	6.124.126.857

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.302.812.717
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.302.812.717
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	49.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	311

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tổng Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty.

Tổng Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân.

Phải thu khách hàng

Tổng Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tổng Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tổng Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.2 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	327.548.049.538	-	327.548.049.538
Phải thu khách hàng	257.609.693.345	39.417.449.269	297.027.142.614
Các khoản phải thu khác	176.298.788.733	-	176.298.788.733
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	35.450.562.511	-	35.450.562.511
Cộng	796.907.094.127	39.417.449.269	836.324.543.396

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tổng Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng. Các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty đều có thời hạn thanh toán từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tổng Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tổng Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	(411.146.396.668)	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng 6.167.195.950 VND.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán ít biến động.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Tổng Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	327.548.049.538	-	-	-	327.548.049.538	-
Phải thu khách hàng	297.027.142.614	(39.417.449.269)	-	-	257.609.693.345	-
Các khoản phải thu khác	176.298.788.733	-	-	-	176.298.788.733	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	35.450.562.511	-	-	-	-	-
Cộng	836.324.543.396	(39.417.449.269)	-	-	761.456.531.616	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	411.146.396.668	-	411.146.396.668	-
Phải trả người bán	228.990.978.365	-	228.990.978.365	-
Các khoản phải trả khác	320.862.283.611	-	320.842.283.611	-
Cộng	960.999.658.644	-	960.979.658.644	-

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tổng Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Hà nội, ngày 20 tháng 5 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Đạo Thuận

Vũ Đức Hòa

Bùi Phi Hùng



1.N.H.H.101